

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU⁽¹⁾

(Ngày 10 tháng 3 năm 2021)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO THỊ NGÀ** Ngày tháng năm sinh: **23/6/1987**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Thạch Cầu, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **012726637**

Ngày cấp: **16/01/2008**

Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THẮNG QUỲNH** Ngày tháng năm sinh: **10/9/1958**
- Nghề nghiệp: **Làm việc tự do**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **03805800453**

Ngày cấp: **02/7/2018;**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Quỳnh Như** Ngày tháng năm sinh: **21/7/2014**
- Nơi thường trú: **Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Quỳnh Chi** Ngày tháng năm sinh: **21/7/2014**
- Nơi thường trú: **Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:
 - 1.1. Đất ở⁽⁷⁾:
 - 1.1.1. Thừa thừa nhất:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Ngõ 104 - phố Xuân Đỗ - Tổ 11 - phường Cự Khối - Quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**
 - Diện tích: **40 m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **880.000.000đ (Tám trăm tám mươi triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CE 625452 – Người đứng tên: Nguyễn Thắng Quỳnh và Đào Thị Nga**
 - Thông tin khác (nếu có): **Không**
 - 1.1.2. Thừa đất thứ hai: **Không**
 - 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**
2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: **ngõ 104, phố Xuân Đỗ, Tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP Hà Nội**
 - Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **160 m² (40m² x 4 tầng)**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có): **Không**
 - 2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Tiền gửi cá nhân 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Kia morning Số đăng ký: 29B – 5667 Giá trị 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			

3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):		
6.1. Cổ phiếu		
6.2. Trái phiếu		
6.3. Vốn góp		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).		
8. Tài sản ở nước ngoài.		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		

Long Biên, ngày 12 tháng 3 năm 2021
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Long Biên, ngày 10 tháng 3 năm 2021
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Đào Thị Nga